

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HSST  
Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L**

**- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh An.

Bà Hà Thị Mai Loan.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:*** Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thái Th**, sinh năm: 1995.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 536/32/9/8 (số cũ 183) đường Âu Cơ, Phường 10, quận T, Th phố Y; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đông Phong và bà Nguyễn Thị Cẩm Quỳ; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: tại bản án số 173/2010/HS-ST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân Quận 10, Th phố Y xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2011, đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm: 2001.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 532/1/106/10 khu Y tế kỹ thuật cao, phường Bình Trị Đông B, quận X, Th phố Y; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn Lực và

bà Đỗ Thị Nga; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

- 1/ Nguyễn Thị Hương Nguyễn, sinh năm 1964 (có mặt).  
Cư trú: khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 2/ Võ Ngọc Mỹ An, sinh ngày 23/5/2002 (vắng mặt).  
Cư trú: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 3/ Nhâm Phụng Tiên, sinh năm 1984 (có mặt).  
Cư trú: khu phố Thanh Ba, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 4/ Phạm Ngọc Lợi, sinh năm 1966 (vắng mặt).  
Cư trú: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện C, tỉnh L.
- 5/ Huỳnh Thị Xuyên, sinh năm 1989 (vắng mặt).  
Cư trú: ấp Tân Quang 2, xã Đông Thạnh, huyện C, tỉnh L.
- 6/ Ngô Thị Hồng Hoa, sinh năm 1971 (vắng mặt).  
Cư trú: số 08/21A Ấp 4, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Th phố Y.
- 7/ Nguyễn Huỳnh Đa Khắc, sinh năm 1980 (vắng mặt).  
Cư trú: Ấp 3, xã Thanh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh L.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1 /Đặng Thái Nghĩa, sinh năm 1992 (vắng mặt).  
Cư trú: 536/32/9/8 (số cũ 183) đường Âu Cơ, Phường 10, quận T, Th phố Y.
- 2/ Trần Ngọc Hùng, sinh năm: 1972 (vắng mặt).  
Cư trú: 342 đường Âu Cơ, Phường 10, quận T, Th phố Y.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và không có tiền tiêu xài nên Đặng Thái Th nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Sau đó, Th mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 của anh Đặng Thái Nghĩa (anh trai Th) để đi cướp giật tài sản. Để tránh sự phát hiện, Th lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 biển số 60B1 – 289.90 rồi dán chồng lên biển số 59D3 – 017.53. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2020 đến ngày 02/02/2021, Th đã thực hiện 07 vụ “*Cướp giật tài sản*” trên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh L. Trong đó, có 02 vụ Th cùng với Lê Văn V tham gia cướp giật tài sản. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 12 giờ ngày 18/12/2020, Th điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 được dán phía ngoài bằng biển số 60B1-289.90 đi trên các tuyến đường để tìm tài sản sơ hở của người dân để cướp giật. Khi đi trên tuyến đường 835A hướng từ ngã 4 Gia Bảo đến ngã năm Mũi Tàu thì phát hiện bà Nguyễn Thị Hương Nguyễn đang bán nước mía tại nhà thuộc khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh L có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ nên Th quay xe lại, đi ngược chiều rồi ghé vào quán nước để mua 01 chai nước suối và đưa cho bà Nguyễn 100.000 đồng. Lúc này, thấy bà Nguyễn không chú ý, Th dùng tay trái giật sợi dây chuyền và chạy về hướng ngã tư Gia Bảo tẩu thoát. Sau đó, Th đến tiệm vàng “Ý Kim Nhung” tại địa chỉ số 342 đường Âu Cơ, Phường 10, quận T, Th phố Y bán cho anh Trần Ngọc Hùng được số tiền 7.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 44/KLĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (Một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản là 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 12 giờ ngày 19/12/2020, Th điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 được dán phía ngoài bằng biển số 60B1-289.90 đi trên đường QL 50 hướng từ Th phố Y về huyện Cần Đước để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước khu vực nhà thờ Tin Lành thuộc khu phố Trị Yên, thị trấn C, huyện C, thì nhìn thấy chị Võ Ngọc Mỹ An điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 62AN – 011.82 chở chị Lê Hoàng Mai Vy chạy ngược chiều. Trên cổ chị An có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,7 chỉ, mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,3 chỉ nên Th quay xe lại, áp sát phía bên phải chị An rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền và tăng ga tẩu thoát về Th phố Y. Sau đó, Th đến tiệm vàng “Ý Kim Nhung” bán cho anh Trần Ngọc Hùng được số tiền 9.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 45/KLĐG ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (Một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,7 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,3 chỉ, tổng trọng lượng 3,0 chỉ (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 18 giờ ngày 03/01/2021, Th điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 được dán phía ngoài bằng biển số 60B1-289.90 đi trên đường QL 50 hướng từ Th phố Y về hướng huyện Cần Đước để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước quán “Bún riêu cua đồng” của chị Nhâm Phụng Tiên thuộc Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th nhìn thấy chị Tiên đang ngồi trên xe mô tô đậu sát lề

bên phải, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ nên quay xe lại ép sát xe chị Tiên rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền và tăng ga tẩu thoát về Th phố Y. Sau đó, Th đến tiệm vàng “Ý Kim Nhung” bán cho anh Trần Ngọc Hùng được số tiền 12.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 47/KLĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (Một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 13.600.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 13 giờ ngày 24/01/2021, Lê Văn V gọi điện thoại rủ Th đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Th đồng ý. Khoảng 30 phút sau, V mang theo biển số 59G1 – 365.68 xuống phòng trọ của mẹ bạn gái Th, tại khu phố Kim Định, thị trấn C, huyện C, tỉnh L. Để tránh sự phát hiện, cả hai lấy biển số 59G1 – 365.68 dán chồng lên biển số 59D3 – 017.53 của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter rồi V điều khiển xe mô tô chở Th ngồi sau đi trên đường QL 50 hướng từ C đi Th phố Y để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước KCN Tân Kim thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, huyện C, V nhìn thấy anh Phạm Ngọc Lợi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 62M1 – 474.10 chở chị Cao Thị Liên chạy ngược chiều. Trên cổ anh Lợi đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ, mặt dây chuyền bằng cẩm thạch hình ông phật Di Lạc có cần, 1,3 chỉ vàng 18K nên V quay xe lại và kêu Th giật dây chuyền của anh Lợi, Th đồng ý. Sau đó, V chạy ép sát phía bên trái xe anh Lợi, Th ngồi sau dùng tay phải giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt làm hai và rơi mất mặt dây chuyền, phần còn lại 08 chỉ Th cầm trên tay rồi cả hai tẩu thoát về đường Nguyễn Thái Bình. Khi đến Công ty Fulu, V rẽ phải về ngã tư Long Phú rồi hướng về Th phố Y. Sau đó, cả hai đến tiệm vàng “Ý Kim Nhung” bán cho anh Trần Ngọc Hùng được số tiền 24.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 48/KLĐG ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền bằng cẩm thạch hình ông phật Di Lạc có cần 1,3 chỉ vàng 18K, tổng trọng lượng 11,3 chỉ vàng 18K (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 38.420.000 đồng (*Ba mươi tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

**Vụ thứ năm:** Vào khoảng 12 giờ ngày 31/01/2021, V gọi điện rủ Th đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Th đồng ý. Sau đó, V đến phòng trọ của mẹ bạn gái Th, tại khu phố Kim Định, thị trấn C, huyện C, tỉnh L rồi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 được dán phía ngoài bằng biển số 59G1 – 365.68 chở Th đi

trên đường QL 50 hướng từ C đi Th phố Y tìm tài sản để cướp giật. Khi đến khu vực ngã 3 Tân Kim thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, V phát hiện chị Huỳnh Thị Xuyên điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 62M1 – 653.11 chạy ngược chiều, bên hông trái có đeo 01 túi xách màu đen. V quay xe lại và kêu Th giật túi xách của chị Xuyên, Th đồng ý. Khi đến ngã ba Tân Kim, lúc này chị Xuyên đang dừng chờ đèn đỏ thì V điều khiển xe áp sát bên trái để Th ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị Xuyên rồi cả hai tẩu thoát về nhà trọ của mẹ Th. Sau đó, cả hai kiểm tra phát hiện bên trong có số tiền 6.300.000 đồng, 02 điện thoại di động hiệu Xiaomi và một số giấy tờ tùy thân. Th chia mỗi người số tiền 3.150.000 đồng và kêu V đi bán 02 chiếc điện thoại. Sau đó, V mang túi xách cùng giấy tờ tùy thân của chị Xuyên bỏ tại 01 con hẻm gần KCN Tân Kim, còn 02 chiếc điện thoại V đem đi bán. Trên đường đi, do sợ bị phát hiện nên V vứt 02 điện thoại xuống cầu Ông Thìn rồi quay lại gặp Th nói dối là bán được số tiền 5.000.000 đồng và đưa cho Th số tiền 2.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 42/KLDG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định:

1. 01 (Một) túi xách nữ kích thước 15cm x 25cm, không nhãn hiệu, bằng simili, đã qua sử dụng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng không xác định được giá trị tài sản trên, lý do: không đủ thông tin để làm căn cứ định giá.

2. 01 (Một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 10, màu xanh dương, đã qua sử dụng (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 4.660.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị của tài sản là: 8.460.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

**Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 12 giờ ngày 01/02/2021, Th điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 được dán phía ngoài bằng biển số 59G1 – 365.68 đi trên đường QL 50 hướng từ C đi Th phố Y để tìm tài sản cướp giật. Khi đến khu vực cổng chào C thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th nhìn thấy chị Ngô Thị Hồng Hoa đang đi bộ ngược chiều, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng, trọng lượng 28 gam nên Th quay xe lại, chạy qua lề trái rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền và tẩu thoát về hướng thị trấn C. Sau đó, Th quay xe lại chạy

về Th phố Y. Khi đến xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Th phố Y, Th rú Lê Văn V đi chơi, rồi cả hai đến tiệm vàng “Ý Kim Nhung” bán cho anh Trần Ngọc Hùng được số tiền 19.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 43/KLĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (Một) dây chuyền vàng trắng, trọng lượng 28 gam (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 31.080.000 đồng (*Ba mươi một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

**Vụ thứ bảy:** Vào khoảng 12 giờ ngày 02/02/2021, Th tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 được dán phía ngoài bằng biển số 59G1 – 365.68 đi trên tuyến tránh QL 50 hướng từ Th phố Y đi Cần Đước để rước chị của bạn gái Th. Khi đến trước cửa hàng xăng dầu Petrolimex thuộc khu phố Thanh Ba, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th nhìn thấy anh Nguyễn Huỳnh Đa Khắc điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền bằng cẩm thạch hình ông phật Di Lạc có cần 02 chỉ vàng 18K nên Th điều khiển xe mô tô chạy áp sát bên phải rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy về hướng ngã tư Gia Bảo và chạy về Th phố Y. Đến chiều cùng ngày, Th gọi điện rú Lê Văn V đến Bệnh viện Triều An chơi, sau đó nhờ V chở đến tiệm vàng “Ý Kim Nhung” bán cho anh Trần Ngọc Hùng được số tiền 30.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 46/KLĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (Một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền bằng cẩm thạch hình ông phật Di Lạc có cần 02 chỉ vàng 18K, tổng trọng lượng 12 chỉ vàng 18K (Tài sản không thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 39.156.000 đồng (*Ba mươi chín triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Đến ngày 07/02/2021, V tiếp tục gọi điện rú Th đi giật tài sản, Th đồng ý. Khi cả hai đang đi trên đường để tìm tài sản thì bị lực lượng Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh L mời về làm việc. Tại đây, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSCG ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đặng Thái Th về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và Lê Văn V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo về tội “*Cướp giết tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Đặng Thái Th: áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Thái Th từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với Lê Văn V: áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô mang số 59G1-365.68.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thái Th phải bồi thường cho các bị hại: Nguyễn Thị Hương Nguyễn số tiền 8.400.000 đồng; Võ Ngọc Mỹ An số tiền 9.900.000 đồng; Nhâm Phụng Tiên số tiền 12.000.000 đồng; Ngô Thị Hồng Hoa số tiền 33.000.000 đồng và Nguyễn Huỳnh Đa Khắc số tiền 40.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thái Th và Lê Văn V liên đới bồi thường cho bị hại: Phạm Ngọc Lợi số tiền 37.968.000 đồng, Huỳnh Thị Xuyên số tiền 20.000.000 đồng.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bị hại có mặt không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo V gửi lời xin lỗi đến các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của hai bị cáo có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2020 đến ngày 02/02/2021, Đặng Thái Th đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 làm phương tiện để thực hiện 07 vụ “*Cướp giật tài sản*” trên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 155.716.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng*). Trong đó, có 02 vụ “*Cướp giật tài sản*” (vụ thứ 4: ngày 24/01/2021 và vụ thứ 5: ngày 31/01/2021) Th thực hiện cùng Lê Văn V với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 53.180.000 đồng (*Năm mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

[2.1] Ngày 18/12/2020, tại khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th giật của bà Nguyễn Thị Hương Nguyễn 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 8.500.000 đồng.

[2.2] Ngày 19/12/2020, tại khu vực nhà thờ Tin Lành thuộc khu phố Trĩ Yên, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th giật của chị Võ Ngọc Mỹ An 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, tổng trọng lượng 03 chỉ trị giá 10.200.000 đồng.

[2.3] Ngày 03/01/2021, tại Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th giật của chị Nhâm Phụng Tiên 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ trị giá 13.600.000 đồng.

[2.4] Ngày 24/01/2021, tại trước KCN Tân Kim thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th và Lê Văn V giật của anh Phạm Ngọc Lợi 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, tổng trọng lượng 11,3 chỉ trị giá 38.420.000 đồng.

[2.5] Ngày 31/01/2021, tại khu vực ngã 3 Tân Kim thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Th và V giật của chị Huỳnh Thị Xuyên 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 6.300.000 đồng, 02 điện thoại di động hiệu Xiaomi, tổng giá trị 8.460.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 14.760.000 đồng.



[2.6] Ngày 01/02/2021, tại khu vực cổng chào C thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Đặng Thái Th giật của chị Ngô Thị Hồng Hoa 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng, trọng lượng 28 gam trị giá 31.080.000 đồng.

[2.7] Ngày 02/02/2021, tại trước cửa hàng xăng dầu Petrolimex thuộc khu phố Thanh Ba, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, Đặng Thái Th giật của anh Nguyễn Huỳnh Đa Khắc 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, tổng trọng lượng 12 chỉ trị giá 39.156.000 đồng.

Đến ngày 07/02/2021, cả hai tiếp tục đi cướp giật tài sản thì bị lực lượng Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh L mời về làm việc. Tại đây, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu. Với hành vi trên của Th và V đã cấu Th tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với hành vi của bị cáo Th: do không có nghề nghiệp, cần có tiền tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2020 đến ngày 02/02/2021 (1,5 tháng) đã liên tục sử dụng xe mô tô thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên hành vi phạm tội của bị cáo Th có tính chất chuyên nghiệp; tổng giá trị tài sản bị cáo Th chiếm đoạt trong 07 lần thực hiện hành vi cướp giật được định giá là 155.716.000 đồng và bị cáo Th sử dụng xe mô tô phân khối lớn được xem là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật và nhanh chóng tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị hại và những người tham gia giao thông trên đường, do đó thuộc trường hợp định khung hình phạt là: “*b. Có tính chất chuyên nghiệp*”; “*c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*d. Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với hành vi của bị cáo V: cùng với bị cáo Th tham gia 02 vụ cướp giật với tổng giá trị tài sản bị cáo V chiếm đoạt trong 02 lần thực hiện hành vi cướp giật được định giá là 53.180.000 đồng và cùng với bị cáo Th sử dụng xe mô tô phân khối lớn được xem là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật và nhanh chóng tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị hại và những người tham gia giao thông trên đường, do đó thuộc trường hợp định khung hình phạt là: “*c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*d. Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài ra trong vụ án, Th và V đã hai lần cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật, nhưng không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ, mang tích chất đồng phạm giản đơn, nên không xem xét đến tình tiết phạm tội có tổ chức.

[6] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi dùng xe mô tô áp sát để giật tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: hai bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: hai bị cáo phạm tội nhưng Th khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Xét về nhân thân: bị cáo Th có nhân thân xấu: bị Tòa án nhân dân Quận 10, Th phố Y xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo nội dung bản án số 173/2010/HS-ST, ngày 16/12/2010, bị cáo Th chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2011, đã xóa án tích. Bị cáo V có nhân thân tốt: chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể: bị cáo Th là người thực hiện cả 07 vụ cướp giật, là người trực tiếp giật tài sản và đi bán tài sản (*vụ thứ 4 cùng với V*) và chia tiền (*vụ thứ 4 và 5*); bị cáo V dù chỉ tham gia cùng Th 02 lần nhưng là người chủ động rủ rê bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp điều khiển xe mô tô để bị cáo Th cướp giật tài sản. Do đó cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo trở Th người có ích cho xã hội.

[10] Xét thấy hai bị cáo hiện đang bị tạm giam và không có nghề nghiệp, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[11] Đối với hành vi của Đặng Thái Nghĩa là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 cho bị cáo Th mượn xe, nhưng không biết Th sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT không xem xét về hành vi “*Cướp giật tài sản*” với vai trò đồng phạm là có căn cứ. Đối với hành vi của Lê Văn V có 02 lần đi cùng với Th đến tiệm vàng để bán nhưng V không biết nguồn gốc số vàng của Th. Đối với Trần Ngọc Hùng là chủ tiệm vàng “Ý Kim Nhung”, Hùng khai mua vàng của Th khoảng một hai lần và không biết số vàng đó do

Th cướp giết mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm của V và Hùng về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[12] Về tang vật thu giữ: đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 59D3 – 017.53 do Đặng Thái Nghĩa là chủ sở hữu cho bị cáo Th mượn, nhưng không biết Th sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho Nghĩa là phù hợp. Đối với 01 biển số xe mô tô mang số 59G1-365.68, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[13] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa trong 07 người bị hại có bà Nguyễn Thị Hương Nguyễn và chị Nhâm Phụng Tiên có mặt, 05 người bị hại còn lại vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện thì các người bị hại yêu cầu như sau:

[13.1] Trong đó 05 người bị hại yêu cầu bị cáo Đặng Thái Th phải bồi thường:

- Nguyễn Thị Hương Nguyễn tại phiên tòa yêu cầu số tiền 8.400.000 đồng;
- Võ Ngọc Mỹ An yêu cầu số tiền 9.900.000 đồng (*bút lục 174-175*);
- Nhâm Phụng Tiên tại phiên tòa yêu cầu số tiền 12.000.000 đồng;
- Ngô Thị Hồng Hoa yêu cầu số tiền 33.000.000 đồng (*bút lục 166-167*);
- Nguyễn Huỳnh Đa Khắc yêu cầu số tiền 40.000.000 đồng (*bút lục 178-179*).

Tổng cộng là 103.300.000 đồng. Trước yêu cầu của các bị hại, bị cáo Th đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

[13.2] Trong đó có 02 người bị hại yêu cầu bị cáo Đặng Thái Th và Lê Văn V liên đới bồi thường:

- Phạm Ngọc Lợi yêu cầu số tiền 37.968.000 đồng (*bút lục 172-173*);
- Huỳnh Thị Xuyên yêu cầu số tiền 20.000.000 đồng (*bút lục 176-177*).

Tổng cộng là 57.968.000 đồng. Trước yêu cầu của hai bị hại, bị cáo Th và V đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

Là phù hợp với quy định tại Điều Điều 584; 587; 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

[14] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho những người bị hại. Cụ thể bị cáo Th phải chịu án phí trên số tiền bồi thường là 103.300.000 đồng. Bị cáo Th và bị cáo V phải liên đới chịu án phí trên số tiền phải bồi thường là 57.968.000 đồng. Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Đặng Thái Th và Lê Văn V cùng phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Thái Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/02/2021.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/02/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô mang số 59G1-365.68.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKSCG, ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thái Th phải có trách nhiệm bồi thường cho:

Bà Nguyễn Thị Hương Nguyễn số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu, bốn trăm ngàn đồng);

Chị Võ Ngọc Mỹ An số tiền 9.900.000 đồng (chín triệu, chín trăm ngàn đồng);

Chị Nhâm Phụng Tiên số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng);

Chị Ngô Thị Hồng Hoa số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng);

Anh Nguyễn Huỳnh Đa Khắc số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Buộc hai bị cáo Đặng Thái Th và Lê Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường:

Anh Phạm Ngọc Lợi số tiền 37.968.000 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng);

Chị Huỳnh Thị Xuyên số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Th và V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Th phải nộp 5.165.000 đồng. Bị cáo Th và bị cáo V phải liên đới nộp 2.898.400 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**NGUYỄN THANH AN – HÀ THỊ MAI LOAN**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 17 tháng 11 năm 2020

### BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 17 tháng 11 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh An.

Bà Hà Thị Mai Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2021/TLHS-ST, ngày 29/9/2021 đối với bị cáo: Đặng Thái Th và Lê Văn V.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:**

Bị cáo Đặng Thái Th và Lê Văn V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

## **2. Về Điều luật áp dụng:**

Đối với Đặng Thái Th: Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn V: Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

## **3. Về hình phạt:**

Xử phạt Đặng Thái Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/02/2021.

Xử phạt Lê Văn V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/02/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

## **4. Các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô mang số 59G1-365.68.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKSCG, ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 587; 589 và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thái Th phải có trách nhiệm bồi thường cho:

Bà Nguyễn Thị Hương Nguyên số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu, bốn trăm ngàn đồng);

Chị Võ Ngọc Mỹ An số tiền 9.900.000 đồng (chín triệu, chín trăm ngàn đồng);

Chị Nhâm Phụng Tiên số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng);

Chị Ngô Thị Hồng Hoa số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng);



Anh Nguyễn Huỳnh Đa Khắc số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Buộc hai bị cáo Đặng Thái Th và Lê Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường:

Anh Phạm Ngọc Lợi số tiền 37.968.000 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng);

Chị Huỳnh Thị Xuyên số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Th và V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Th phải nộp 5.165.000 đồng. Bị cáo Th và bị cáo V phải liên đới nộp 2.898.400 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Th viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**NGUYỄN THANH AN – HÀ THỊ MAI LOAN**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**